

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2024

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA MẮT QUỐC TẾ DND HẢI DƯƠNG

Địa chỉ chi tiết: Lô 8.1-9 KĐT mới phía tây, đường trường Chinh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, Hải Dương

Số giấy phép hoạt động: 271 Ngày cấp: 18/3/2020

Tuyến trực thuộc: 3.Quận/Huyện

Cơ quan chủ quản: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ DND - HẢI DƯƠNG

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Mắt

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 78/83 TIÊU CHÍ
- TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 94%
- TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 246 (Có hệ số: 268)
- ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.15

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	3	9	44	17	5	78
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	3.85	11.54	56.41	21.79	6.41	78

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

Đỗ Thị Thanh Huyền



Ngày 22 tháng 01 năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương
**PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2024

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	4	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	5	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	3	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	5	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	3	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	0	

0
 B
 T
 HUY
 C TÊ
 I NH
 NHH
 QU
 H
 NH

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	3	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	5	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	2	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	3	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	1	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	1	0	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	2	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	1	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	2	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	2	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	

22
 TIỆN
 AN
 OÀ MI
 HẢI Đ
 CÔNG
 TỰ Y T
 DND
 CÔNG
 DỤC

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

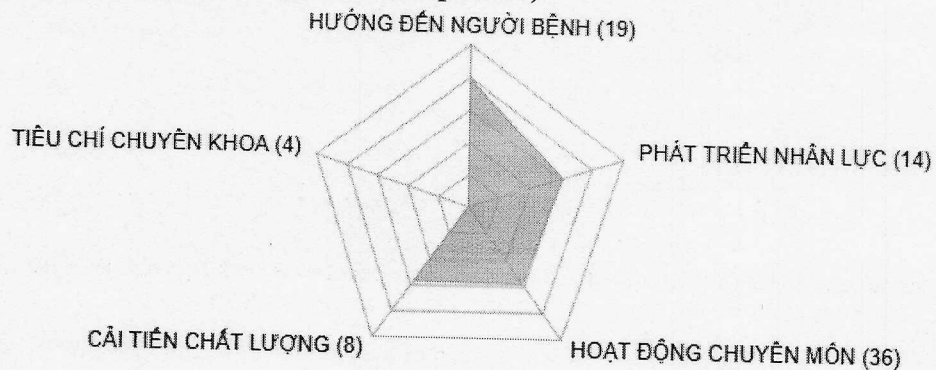
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	5	9	4	3.94	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	3	1	3.83	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	0	3	2	4.40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	2	2	1	3.80	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	11	2	0	3.07	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	3	1	0	3.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	4	0	0	3.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	3	6	19	6	1	2.89	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	0	1	4.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	2	3	1	0	2.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	1	1	3	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	3	1	1	0	0	1.60	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	1	4	1	0	3.00	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	2	9	0	0	2.82	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	5	0	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	0	0	0	
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

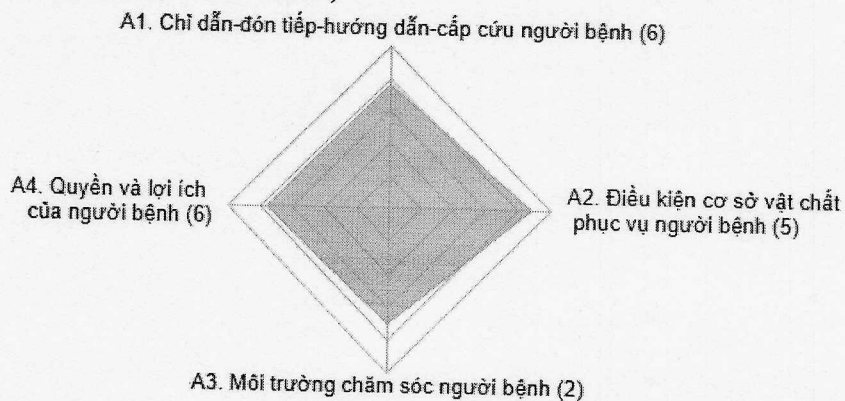
Bệnh viện đã thành lập Đoàn kiểm tra theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế, xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, các bước tự kiểm tra đúng quy định, quá trình tự kiểm tra, đánh giá trung thực, khách quan, kết quả sát thực tiễn.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

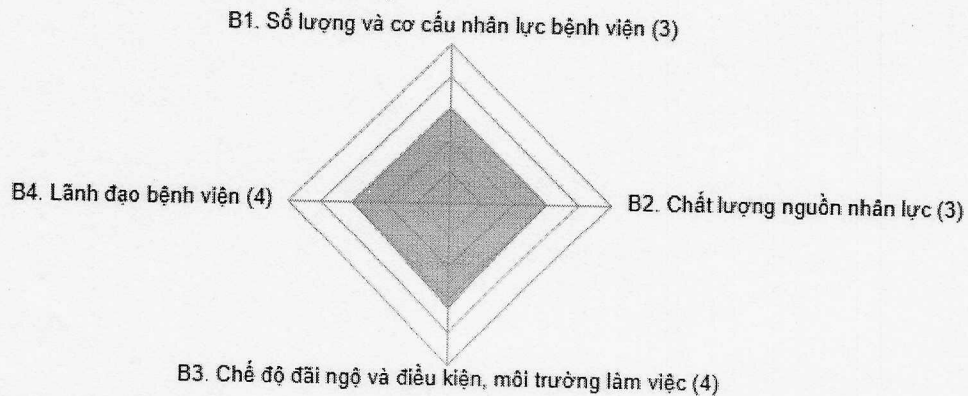
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



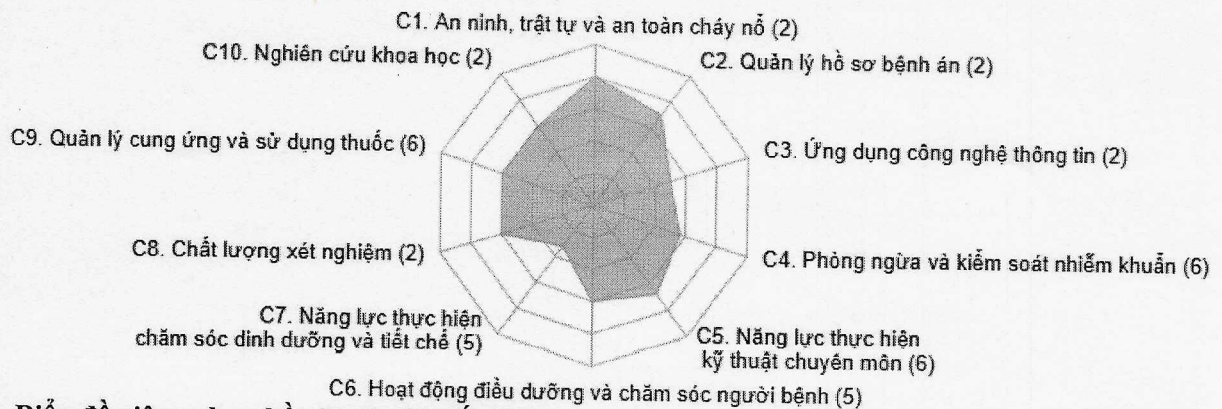
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



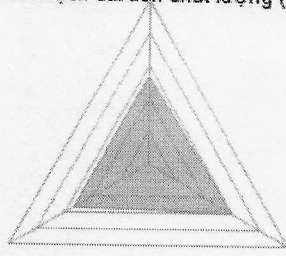
- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



- e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai
kế hoạch cải tiến chất lượng (3)



D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác
và cải tiến chất lượng (4)

D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố
và cách khắc phục (2)

080
BỆNH
TỬ NH
HUYỀN K
C TÊ ĐND
I NHÁNH
IHH ĐÀU
QUỐC TÊ
HẢI DƯ
H HẢI

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1.1 Ưu điểm:

- Khuôn viên Bệnh viện sạch sẽ, có đầy đủ ghế ngồi cho bệnh nhân chờ khám bệnh; đồ dùng của nhân viên y tế và bệnh nhân được sắp xếp gọn gàng, có trang bị tủ đầu giường có khoá cho từng bệnh nhân, thực hiện tốt 5S;
- Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể tạo thuận lợi cho người bệnh đến KCB. Bệnh viện đã xây dựng nội quy, quy định cho người bệnh và người nhà người bệnh. Người bệnh được cung cấp thông tin về giá, dịch vụ được bác sĩ giải thích rõ ràng;
- Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường, được cung cấp vật dụng cá nhân sạch sẽ, chất lượng tốt. NVYT được đảm bảo chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, vệ sinh lao động;
- Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể BV, trong đó đề cập tới kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Điều kiện cơ sở vật chất làm việc của nhân viên y tế được đảm bảo. Các chế độ đãi ngộ, tiền lương, BHXH được thực hiện đầy đủ đúng theo quy định và hợp đồng đã ký kết giữa bệnh viện và người lao động;
- Bệnh viện chú trọng tới công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên, nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử y đức cho toàn bộ nhân viên bệnh viện;
- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh toàn bệnh viện tốt. Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn nhân viên y tế.
- Bệnh viện đã ứng dụng được CNTT vào việc thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu của toàn đơn vị; đã triển khai được một số module của bệnh án điện tử;
- Hồ sơ bệnh án được quản lý khoa học, ghi chép đúng quy định của Bộ Y tế, có ứng dụng CNTT vào việc lưu trữ thông tin HSBA dạng bản mềm, có kho lưu trữ hồ sơ bệnh án riêng. Có xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn chẩn đoán điều trị, quy trình kỹ thuật. Có tiến hành kiểm tra, báo cáo chất lượng hồ sơ bệnh án, tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán điều trị đúng quy trình kỹ thuật.
- Công tác dược: Kho tàng, cơ sở vật chất đảm bảo quy định, có đầy đủ trang thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tại kho thuốc. Có bố trí riêng kho để côn
- Đã xây dựng danh mục thuốc tại bệnh viện và đã xây dựng quy trình: cấp phát thuốc, kiểm soát chất lượng thuốc, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ sổ sách kèm theo;
- Công tác xét nghiệm: cơ sở vật chất khang trang, tách biệt các khoa phòng khác, đảm bảo điều kiện vệ sinh vô khuẩn, có thực hiện nội ngoại kiểm theo quy định. Nhân viên xét nghiệm được cập nhật kiến thức chuyên môn đầy đủ.
- Bệnh viện có công bố số điện thoại đường dây nóng của BHYT và của BV, có ghi lại các ý kiến phản hồi theo thời gian và phương án xử lý, các ý kiến được gửi đến các bộ phận liên quan kịp thời.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

1.2 Tồn tại, hạn chế:

- Hệ thống cải tiến chất lượng BV hoạt động hiệu quả chưa cao: Không bố trí được diện tích trồng cây xanh trong khuôn viên bệnh viện (Chưa có công viên hoặc bãi cỏ, vườn hoa chiếm diện tích từ 5 phần trăm trở lên trên tổng diện tích bệnh viện), chưa có căng tin bệnh viện.
- Tổng số bác sĩ hiện đang làm việc có trình độ sau đại học (tính cả số bác sĩ đang đi học nhưng chưa có bằng) được học trong khoảng thời gian làm việc tại bệnh viện chiếm ít nhất 40 phần trăm tổng số bác sĩ có trình độ sau đại học của toàn bệnh viện;
- Chưa tuyển dụng được cán bộ có trình độ chuyên môn CNTT
- Công tác dược: Nơi cấp phát thuốc BHYT còn chung với nhà thuốc BV
- Công tác xét nghiệm: Cán bộ chưa có trình độ sau đại học, danh mục xét nghiệm còn hạn chế.
- Công tác dinh dưỡng của Bệnh viện còn nhiều hạn chế do chưa có nhân lực chuyên môn về dinh dưỡng-tiết chế, không có bếp ăn, căng tin cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và nhân viên y tế;
- Bệnh viện chưa triển khai thực hiện các kỹ thuật theo đúng phân tuyến chiếm từ 60 phần trăm trở lên tổng số kỹ thuật theo phân tuyến của các Thông tư, văn bản cho Bộ Y tế quy định.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Triển khai các kỹ thuật mới
- Triển khai bệnh án điện tử
- Xây dựng căng tin tại Bệnh viện

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Trong năm 2025 Bệnh viện tiếp tục triển khai các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho Bệnh nhân.
- Bệnh viện đã ký hợp đồng với bên cung cấp giải pháp phần mềm để xây dựng và hoàn thiện Bệnh án điện tử, đưa bệnh án điện tử vào sử dụng trong quý II năm 2025
- Phòng Tổ chức hành chính đã lên kế hoạch trong năm 2025 xây dựng căn tin trong khuôn viên bệnh viện bằng việc xây dựng cây bán hàng tự động phục vụ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và cán bộ nhân viên toàn bệnh viện.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Đoàn kiểm tra đánh giá, ghi nhận sự cố gắng của các khoa/phòng, của toàn thể cán bộ nhân viên bệnh viện trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo giấy phép hành nghề, theo phạm vi chuyên môn được cấp, góp

122
VIỆN
ÁN
10A MÃ
HẢI ĐƯƠNG
CÔNG T
TƯ Y TẾ
DND
ING
DUYÊN

phần vào công tác chăm sóc sức khoẻ người bệnh về chuyên khoa mắt.

Qua kiểm tra, đoàn ghi nhận:

- Các khoa, phòng đã khắc phục những hạn chế, tồn tại theo kết luận kiểm tra năm 2023 như công tác xét nghiệm: cán bộ nhân viên phòng xét nghiệm đã được cập nhật kiến thức chuyên môn đầy đủ; Bệnh viện đã đưa được nhiều kỹ thuật lâm sàng mới phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân; đã có phòng lưu trữ hồ sơ bệnh án riêng

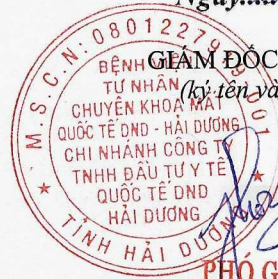
- Các khoa phòng đã duy trì, cải thiện những mặt ưu điểm đã được đánh giá trong năm 2023 như: Môi trường bệnh viện xanh sạch đẹp, Nhân viên y tế niềm nở, tận tình hướng dẫn, chăm sóc người bệnh, trình độ chuyên môn của y bác sĩ cao, được cập nhật kiến thức chuyên môn liên tục, đầy đủ.

Trong năm 2025, bệnh viện đã xây dựng được kế hoạch, lộ trình cải tiến chất lượng chi tiết, cụ thể

Ngày 22 tháng 01 năm 2025

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

